

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ CÔNG TÂY
TỈNH TIỀN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 49/2023/DS-ST
Ngày: 28-02-2023
V/v “Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG TÂY**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Xuân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Hiền.

Bà Nguyễn Thị Linh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Ngọc Ngân, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Quý, Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 02 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 212/2022/TLST-DS ngày 12 tháng 10 năm 2022 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2023/QĐXX-ST ngày 10 tháng 01 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 15/2023/QĐST-DS ngày 09 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Nguyễn Duy K, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Ấp 1, xã Đ, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: Võ Thanh P, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Ấp B, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

(Anh K xin vắng mặt, anh P vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn anh Nguyễn Duy K trình bày:

Anh và anh P là bạn bè cùng xóm. Khoảng thời điểm từ ngày 21 đến ngày 25/01/2019 anh P có mượn anh số tiền 5.000.000 đồng để mua trái cây bán tết và hứa đến tết 2019 sẽ trả anh số tiền này, thời gian mượn tiền khoảng 10 ngày. Tuy nhiên, đến tết 2019 anh P không trả tiền cho anh và có năn nỉ anh do khó khăn

hẹn lại qua tết và anh đồng ý. Việc anh cho anh P mượn tiền chỉ thỏa thuận miệng và qua các cuộc gọi điện thoại chứ không có giấy tờ.

Ngày 17/3/2022, anh có nhắn tin điện thoại đòi số tiền anh P còn nợ anh và anh P hẹn đến tháng 6/2022 sẽ trả tiền. Ngày 12/7/2022 anh P có trả cho anh số tiền 3.200.000 đồng thông qua mẹ ruột anh tên Nguyễn Thị N, sinh năm 1951, địa chỉ: Đội 4, ấp B, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang, còn lại 1.800.000 đồng chưa trả.

Nay anh khởi kiện yêu cầu anh Võ Thanh P trả cho anh số tiền 1.800.000 đồng, yêu cầu tính lãi suất 10%/năm đối với số tiền 5.000.000 đồng từ ngày 01/3/2019 đến ngày 11/7/2022 tương đương 40 tháng với số tiền 1.666.000 đồng, yêu cầu tính lãi suất 10%/năm đối với số tiền 1.800.000 đồng từ ngày 12/7/2022 đến ngày Tòa án xét xử vụ kiện, tạm tính đến ngày 22/11/2022 là 04 tháng số tiền 60.000 đồng.

Bị đơn anh Võ Thanh P mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh P vẫn vắng mặt và cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Về nội dung giải quyết vụ án Đại diện Viện kiểm sát đề nghị: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Duy K.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn anh Nguyễn Duy K khởi kiện yêu cầu anh Võ Thanh P trả số tiền vay là 1.800.000 đồng nên Hội đồng xét xử xác định đây là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo quy định tại Điều 463 của Bộ luật dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn có nơi cư trú tại địa phương nên thuộc thẩm quyền xét xử của Tòa án nhân dân huyện G theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét nguyên đơn anh Nguyễn Duy K có đơn xin vắng mặt; bị đơn anh Võ Thanh P đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự quyết định xét xử vắng mặt anh K và anh P.

[3] Xem xét việc thay đổi, bổ sung, rút yêu cầu:

Anh Nguyễn Duy K có đơn xin rút yêu cầu tính lãi số tiền 5.000.000 đồng, Hội đồng xét xử xét thấy việc anh K rút yêu cầu khởi kiện là tự nguyện, phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự nên được chấp nhận.

[4] Đối với yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Duy K, Hội đồng xét xử xét thấy:

[4.1] Anh K có cho anh P vay số tiền 5.000.000 đồng vào năm 2019, ngày 12/7/2022 anh P có trả cho anh Khang số tiền 3.200.000 đồng, còn nợ lại 1.800.000 đồng rồi ngưng không trả cho anh K khoản tiền nào nữa mặc dù anh K đã yêu cầu anh P trả tiền nhiều lần nhưng anh P không trả nên anh K khởi kiện. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình anh K đã cung cấp cho Tòa án đoạn tin nhắn anh P xác nhận còn nợ anh K số tiền 5.000.000 đồng và phiên dịch đoạn ghi âm anh P xác nhận còn nợ anh K số tiền 1.800.000 đồng. Phía anh P đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh P vẫn vắng mặt và không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cho thấy anh P đã từ bỏ quyền chứng minh của mình. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định anh P còn nợ anh K số tiền 1.800.000 đồng và chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh K, buộc anh P có nghĩa vụ trả cho anh K số tiền 1.800.000 đồng.

[4.2] Về yêu cầu tính lãi: Anh K yêu cầu anh P trả lãi của số tiền 1.800.000 đồng từ ngày 12/7/2022 cho đến ngày Tòa án xét xử vụ kiện theo mức lãi suất 10%/năm là có cơ sở vì mức lãi suất 10%/năm là phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự. Do vậy số tiền $1.800.000 \text{ đồng} \times 0,83\% \times 07 \text{ tháng} \times 16 \text{ ngày} = 112.548 \text{ đồng}$ nên anh P phải trả cho anh K cả vốn và lãi là 1.912.548 đồng.

[4.3] Về thời gian trả tiền: Anh K yêu cầu anh P trả cho anh K số tiền 1.912.548 đồng khi án có hiệu lực pháp luật có cơ sở vì anh P đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ và nợ tiền của anh K làm ảnh hưởng đến quyền lợi của anh K. Do đó, Hội đồng xét xử buộc anh Phúc trả cho anh K số tiền 1.912.548 đồng khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[5] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của anh K được Tòa án chấp nhận nên anh P phải chịu án phí theo quy định.

[6] Xét ý kiến và đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là đúng quy định pháp luật tố tụng và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 228, Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử: Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Duy K đối với số tiền lãi của số tiền 5.000.000 đồng.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Duy K.

Buộc anh Võ Thanh P có nghĩa vụ trả cho anh Nguyễn Duy K số tiền 1.912.548 đồng (Một triệu chín trăm mười hai ngàn năm trăm bốn mươi tám đồng). Thực hiện khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày anh Nguyễn Duy K có đơn yêu cầu thi hành án nếu anh Võ Thanh P không trả số tiền trên thì hàng tháng anh P phải trả lãi tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Về án phí: Anh Võ Thanh P phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho anh Nguyễn Duy K 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0006486 ngày 12/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện G.

Báo nguyên đơn và bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành theo qui định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TG;
- VKSND huyện G;
- CC THADS huyện G;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Võ Thị Xuân